*Ngày soạn: 29/03/2025*

*Ngày dạy: 01/04/2025*

**TIẾT 43- Bài 25: SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN**

**TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Xác định được trên bản đồ sự phân bố của các đới thiên nhiên trên Trái Đất.

+ Phân tích hình ảnh để thấy được sự khác nhau về các đặc điểm tự nhiên ở mỗi đới.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; liên hệ với Việt Nam.

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3.Về phẩm chất:**

-Có ý thức bảo vệ và tuyên truyền cho mọi người cùng bảo vệ sự đa dạng về thiên nhiên ở mỗi đới.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học .

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Hình ảnh một số cảnh quan tiêu biểu ở mỗi đới thiên nhiên.

- Bản đồ các đới thiên nhiên trên Trái Đất.

- Bảng phụ

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới

**b ) Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- HS điền tên và nêu được khái quát đặc điểm các đới khí hậu trên Trái Đất

(đã học ở bài 17.)

- GV có thể chuẩn bị sẵn một số phần thưởng nhỏ để động viên HS: tràng pháo tay, điểm số, cái bút...

**d) Tổ chức thực hiện**

*- Bước 1*: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trí nhớ siêu phàm”: GV vẽ 2 hình quả địa cầu, yêu cầu 2 hs cùng thi điền tên các đới khí hậu trên Trái Đất.

*- Bước 2*: HS điền tên và nêu khái quát đặc điểm nổi bật của mỗi đới khí hậu .

*- Bước 3*: HS nào làm nhanh và trả lời chính xác hơn sẽ giành chiến thắng. GV tổng kết, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu đới nóng, đới ôn hòa và đới lạnh.**

**a) Mục tiêu, phương pháp, kĩ thuật:**

- Mục tiêu:

+ HS xác định được phạm vi của các đới thiên nhiên.

+ HS nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất.

- Phương pháp: Dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ.

- Kĩ thuật : Mảnh ghép

**b) Nội dung:**

- HS khai thác thông tin mục 1,2,3, H1, H2, SGK để thực hiện yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:**

Nội dung kiến thức 1

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- Bước 1*: GV giao nhiệm vụ học tập

***+Vòng 1 (nhóm chuyên gia):*** GV chia lớp thành 6 nhóm chuyên gia (thảo luận 2 phút) , hoàn thành phiếu học tập theo nhóm

Nhóm 1.2: Tìm hiểu đới nóng (phạm vi, khí hậu, thực vật động vật).

Nhóm 3,4: Tìm hiểu đới ôn hòa (phạm vi, khí hậu, thực vật động vật).

Nhóm 5,6: Tìm hiểu đới lạnh (phạm vi, khí hậu, thực vật động vật).

***+ vòng 2 (nhóm mảnh ghép):*** Hình thành 6 nhóm mới đảm bảo mỗi nhóm có ít nhất 1 thành viên ở nhóm cũ (5’)

Nhiệm vụ: Thành viên trong nhóm chuyên gia trình bày và trao đổi vấn đề đã tìm hiểu cho các bạn trong nhóm mới. Các bạn trong nhóm mới đặt câu hỏi cho chuyên gia đề làm rõ vấn đề. Thảo luận nhóm đề lập bảng so sánh đặc điểm của các đới thiên nhiên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đới | Phạm vi | Khí hậu | Thực vật, động vật |
| Nóng |  |  |  |
| Ôn hòa |  |  |  |
| Lạnh |  |  |  |

*- Bước 2* : HS thực hiện nhiệm vụ

+ GV hỗ trợ, gợi ý Hs thực hiện nhiệm vụ.

+ Hs suy nghĩ trả lời.

*- Bước 3*: Báo cáo

+ Đại diện 2 nhóm ( vòng 2 ) trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

*- Bước 4*: GV nhận xét , chốt kiến thức, và mở rộng cho Hs lí giải sự khác biệt về các loài động, thực vật ở các đới thiên nhiên trên Trái Đất. Cho học sinh xem hình ảnh, video về các đới thiên nhiên.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu**

**-** Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học, hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm hiểu

**b) Nội dung:**

- Thể hiện kiến thức vừa học bằng cách chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:**

- Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- Bước 1*: GV giới thiệu trò chơi” Ai nhanh hơn” :

+ Gv chọn 3 đội chơi mỗi đội gồm 3hs.

+ Gv chuẩn bị sẵn bảng có ghi tên các đới thiên nhiên trên Trái Đất.

+ Gv chiếu lên bảng nội dung 18 tấm thẻ card

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG THẺ CARD** | |
| **1. Nhiệt độ cao** | **8. xavan** |
| **2. thực vật nghèo nàn** | **9. từ 2 đường chí tuyến đến vòng cực** |
| **3. ranh giới xung quanh 2 đường chí tuyến** | **10. động thực vật phong phú** |
| **4. ranh giới từ khu vực vòng cực đến cự** | **11. linh dương, ngựa vằn** |
| **5. thiên nhiên thay đổi theo mùa** | **12. chịu tác động của gió tây ôn đới** |
| **6. xứ sở của bang tuyết** | **13. thực vật thấp lùn** |
| **7. rừng tai ga** | **14. gấu trắng, chim cánh cụt** |
| **15. Thực vật chủ yếu là cây lá kim** | **16. rêu, địa y** |
| **17. Nhím, gấu nâu , sóc.** | **18. hoang mạc** |

+ Mỗi bạn hs lần lượt lựa chọn 3 tấm thẻ card ghép đúng vào nội dung của các đới thiên nhiên.

*- Bước 2*: HS chơi trò chơi

*- Bước 3*: Gv nhận xét, chuẩn kiến thức và công bố đội chơi thắng cuộc.

ĐÁP ÁN THẺ CARD

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐỚI NÓNG | ĐỚI ÔN HÒA | ĐỚI LẠNH |
| 1,8,3,10,11,18 | 9,7,12,15,17,5 | 2,4,6,13,14,16 |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề

**b) Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- Bước 1*: GV giao nhiệm vụ

+ Hãy tìm và xác định vị trí của nước ta trên hình 2.

+ Từ đó hãy nêu 1 số đặc điểm của thiên nhiên Việt Nam.

*- Bước 2*: Hs thực hiện nhiệm vụ

+ Gv gợi ý học sinh thực hiện nhiệm vụ

+ Hs suy nghĩ trả lời

*- Bước 3*: Gv nhận xét chuẩn kiến thức

\*Hướng dẫn học tập

- Học bài, trả lời câu hỏi Sgk

- Chuẩn bị trước Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương

PHỤ LỤC

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đới** | **Phạm vi** | | **Khí hậu** | **Thực vật** | | **Động vật** | |
| Nóng | Ranh giới đới xung quanh hai đường chí tuyến | | Nhiệt độ cao, chế độ mưa khác nhau tuỳ khu vực | Phong phú, đa dạng: rừng mưa nhiệt đới, rừng nhiệt đới gió mùa, xa van,... | | Phong phú, đa dạng | |
| Ồn hoà | Chủ yếu ở khu vực ôn đới (từ 2 chí tuyến đến vòng cực) | | Khí hậu khá ôn hoà | Rừng Taiga, cây hỗn hợp, rừng lá cứng, thảo nguyên,... | | Các loài di cư và ngủ đông | |
| Lạnh | Chủ yếu ở khu vực hàn đới  (từ vòng cực lên cực) | | Khí hậu khắc nghiệt | Thực vật nghèo nàn, chủ yếu là cây thân thảo thấp lùn, rêu, địa y,... | | Các loài thích nghi với khí hậu lạnh | |
| **Duyệt của BGH** | | **Duyệt của TTCM** | | | **Giáo viên soạn** | |
|  | |  | | |  | |
|  | | **Đào Thị Phúc** | | | **Dương Thị Loan** | |